

Thu hút nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp: Thực trạng và giải pháp

TRẦN THỊ TRÚC*

Việt Nam là quốc gia có lợi thế trong phát triển nông nghiệp, song hiện nay có rất ít doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Vậy, làm thế nào để khai thác tiềm năng, cơ hội đầu tư nhằm thu hút ngày càng nhiều nguồn vốn vào nông nghiệp đang là bài toán đặt ra.

THỰC TRẠNG

Những kết quả đạt được

Việt Nam là nước nhiệt đới có điều kiện sinh thái đa dạng, số giờ nắng nhiều, nguồn nước dồi dào, nông dân có kỹ năng, cần cù chịu khó và giá ngày công lao động tương đối thấp. Đây chính là điều kiện tiên đề để phát triển nông nghiệp, tạo ra những bước phát triển vượt bậc trong đảm bảo an ninh lương thực, thúc đẩy sản xuất hàng hóa, mở rộng thị trường xuất khẩu và tạo ra sự quan tâm của doanh nghiệp đối với ngành nông nghiệp Việt Nam. Nhiều mặt hàng có năng suất cao, chi phí sản xuất thấp, có lợi thế cạnh tranh cao và từng bước chiếm lĩnh thị trường thế giới.

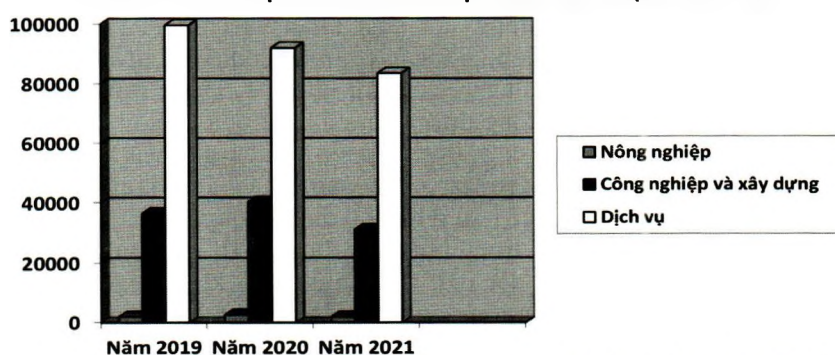
Bên cạnh đó, cơ chế chính sách và khung pháp lý ngày càng được hoàn thiện nhằm thu hút, tạo động lực cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Cụ thể, Quốc hội đã thông qua Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp sửa đổi, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng hoặc tham gia xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều chính sách thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, như: chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP, ngày 19/12/2013 và Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/04/2018), chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 09/06/2015), chính sách bảo hiểm nông nghiệp (Nghị định số 58/2018/NĐ-CP,

ngày 18/04/2018), chính sách đầu tư theo hình thức đối tác công tư (Nghị định số 15/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 và Nghị định số 63/2018/NĐ-CP, ngày 04/05/2018), chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong hợp tác, liên kết sản xuất quy mô lớn (Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg, ngày 25/10/2013 và Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/07/2018), chính sách hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp (Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg, ngày 14/11/2013), chính sách phát triển nông nghiệp công nghệ cao (Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg, ngày 25/12/2015 hay Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg, ngày 19/04/2018)... Đặc biệt, ngày 17/7/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 53/NQ-CP về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững. Nghị quyết số 53/NQ-CP nêu rõ: “Doanh nghiệp nông nghiệp được xác định có vai trò là “trụ cột” trong việc thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp nước ta theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam”.

Cùng với đó, nhiều địa phương đã ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn với các dự án khuyến khích đầu tư, danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh...

Với khung pháp lý ngày càng hoàn thiện, đầu tư vào nông nghiệp đã đạt được một số kết quả tích cực.

BIỂU ĐỒ 1: SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP MỖI GIAI ĐOẠN 2019-2021

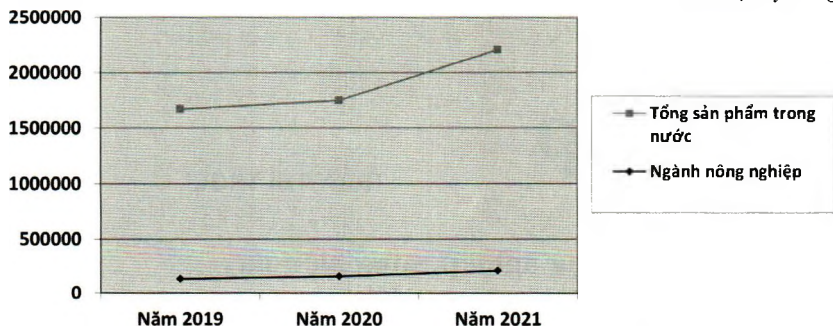


Nguồn: Tổng cục Thống kê

* Học viện Chính sách và Phát triển

BIỂU ĐỒ 2: TỔNG SẢN PHẨM NGÀNH NÔNG NGHIỆP THEO GIÁ HIỆN HÀNH

Đơn vị: Tỷ đồng



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Biểu đồ 1 cho thấy, năm 2020 có tới 2.640 doanh nghiệp nông nghiệp mới được thành lập, tăng hơn 30% so với năm 2019. Năm 2021, tuy ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19, doanh nghiệp thành lập mới trong ngành nông nghiệp vẫn đạt 1.999 doanh nghiệp.

Ngoài sự tăng lên về số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nông nghiệp, một số doanh nghiệp, tập đoàn lớn cũng đẩy mạnh đầu tư vào nông nghiệp, như: Vingroup, MaSan, Himlam, Viettel, FLC, Hoàng Anh Gia Lai, Pan group... Những đơn vị này áp dụng nhiều quy trình sản xuất hiện đại, áp dụng công nghệ mới và đã cho những kết quả ban đầu khá tốt. Thông qua các dự án đầu tư bài bản, các doanh nghiệp đã bước đầu tạo được hiệu ứng lan tỏa, thu hút thêm nhiều nhà đầu tư mới, thắp lửa tinh thần khởi nghiệp cho nông dân trở thành doanh nhân trên chính mảnh đất của họ.

Với sự quan tâm từ phía Nhà nước, nguồn vốn FDI vào lĩnh vực nông nghiệp cũng có những điểm sáng. Theo Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính lũy kế đến ngày 20/12/2021, cả nước có 516 dự án FDI vào lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản còn hiệu lực, đạt giá trị 3,723 tỷ USD. Các nước và vùng lãnh thổ châu Á, như: Đài Loan, ASEAN, Nhật Bản, Trung Quốc... là những đối tác đầu tư lớn nhất vào ngành nông nghiệp Việt Nam. Phần lớn các dự án FDI trong lĩnh vực nông nghiệp đều tập trung vào những địa phương có lợi thế về kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực, đất đai, khí hậu... Nguồn vốn FDI đã góp phần nhất định vào việc chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị hàng hóa nông sản xuất khẩu và chuyển giao công nghệ tiên tiến, giống cây, giống con có năng suất, chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời, tạo ra một số phương thức mới, có hiệu quả cao, nhất là các dự án đầu tư vào phát triển nguồn nguyên liệu, góp phần cải thiện tập quán canh tác và điều kiện hạ tầng yếu kém, lạc hậu ở một số địa phương.

Nhờ đó, trong bối cảnh dịch Covid-19, kinh tế Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song ngành nông nghiệp vẫn đạt được những kết quả hết sức khả quan, không chỉ đạt và vượt các mục tiêu tăng trưởng đã đề ra, mà còn tiếp tục giữ vững vai trò “trụ đỡ” của nền kinh tế. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kim ngạch xuất khẩu nông sản

năm 2021 đạt 48,6 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước. Điển hình xuất khẩu nhóm nông sản chính, như: rau quả, cà phê, cao su... ước đạt hơn 21,49 tỷ USD, tăng 13,5%; thủy sản đạt trên 8,9 tỷ USD, tăng 5,6%; chăn nuôi ước đạt 434 triệu USD, tăng 4%... Năm 2021, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 207.383 tỷ đồng, tăng tới 35,4% so với năm 2020 (Biểu đồ 2).

Những khó khăn, thách thức

Song song với kết quả đạt được, thi việc thu hút vốn đầu tư vào ngành nông nghiệp trong thời gian qua còn nhiều khó khăn, thể hiện qua những mặt sau:

Thứ nhất, doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận đất đai để tổ chức sản xuất. Quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, nhất là quy hoạch các vùng nguyên liệu chưa triển khai thực hiện hiệu quả và thiếu sự ổn định. Hơn nữa, quy trình thực hiện gặp không ít khó khăn từ người dân về các vấn đề thủ tục, tài chính và việc vận động người nông dân chuyển quyền sử dụng đất cho dự án, doanh nghiệp. Điều này dẫn đến khối lượng sản phẩm hàng hóa quy mô nhỏ, khả năng cạnh tranh thấp, thiếu tính bền vững, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.

Thứ hai, đầu tư vào nông nghiệp mang tính rủi ro cao. Việt Nam là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Trong thời gian qua, biến đổi khí hậu phức tạp gây nhiều hình thái thời tiết dị thường, thiên tai xảy ra liên tiếp, kéo dài cả năm trên khắp cả nước, gây thiệt hại lớn đến kết cấu hạ tầng, sản xuất và đời sống của nhân dân; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát... Những rủi ro này đang thách thức ngành nông nghiệp trước sự phát triển bền vững. Do đó, doanh nghiệp trong nước khá dè dặt khi đầu tư vào phát triển nông nghiệp.

Đầu tư của doanh nghiệp FDI vào nông nghiệp cũng tương tự. Mặc dù tỷ trọng FDI của cả nước có xu hướng tăng, nhưng trong thời gian qua, dòng vốn FDI vào lĩnh vực nông nghiệp còn hạn chế, quá nhỏ cả về quy mô dự án và tỷ trọng vốn đầu tư so với tổng vốn FDI của cả nước, chưa xứng với tiềm năng, cũng như thế mạnh phát triển nông nghiệp của Việt Nam. Vốn FDI chủ yếu tập trung vào những ngành có tỷ suất lợi nhuận cao, như: công nghiệp chế biến, chế tạo, bất động sản, sản xuất phân phối điện, bán

buôn, bán lẻ..., còn các lĩnh vực khác cần khuyến khích phát triển nhưng có tỷ suất lợi nhuận thấp, rủi ro cao như lĩnh vực nông nghiệp, thì số lượng dự án đầu tư còn hạn chế. Số dự án đăng ký trong ngành nông, lâm, thủy sản vẫn ít và chiếm tỷ trọng vốn rất thấp trong tổng vốn đăng ký theo các năm. Theo Cục Đầu tư nước ngoài, tính đến cuối năm 2021, vốn FDI vào nông nghiệp đạt khoảng 0.91% tổng vốn FDI vào Việt Nam, trong khi mức trung bình toàn cầu là 3% của tổng vốn FDI. Ngoài ra, dòng vốn FDI vào lĩnh vực nông nghiệp có tốc độ tăng trưởng không ổn định, thậm chí là có xu hướng giảm từ năm 2015 trở lại đây.

Thứ ba, khoa học, công nghệ chưa phát huy vai trò là động lực, là đòn bẩy trong sản xuất nông nghiệp. Các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp còn nhỏ lẻ, phân bố không đồng đều, chưa giảm được nhiều tác động tiêu cực của các yếu tố khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. Nguyên nhân là do cơ chế, chính sách phục vụ phát triển chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao; lãnh đạo một số sở, ban, ngành chưa thật sự quan tâm đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ.

Ngoài ra, việc nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, cơ giới hóa sản xuất còn bất cập. Việc khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp, hình thành chuỗi giá trị chưa đáp ứng yêu cầu. Các sản phẩm khoa học, công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp chưa được xây dựng, quảng bá và phát triển thương hiệu, do vậy giá trị kinh tế chưa cao.

Thứ tư, rất ít lao động có tay nghề trong lĩnh vực nông nghiệp được đào tạo bài bản. Điều này khiến cho năng suất lao động nông nghiệp của Việt Nam khá thấp so với các nước trong khu vực. Theo báo cáo về “Triển vọng phát triển châu Á năm 2017” của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), sản lượng nông nghiệp bình quân trên mỗi lao động ở Việt Nam chỉ bằng 1/3 của Indonesia và chưa bằng một nửa so với Thái Lan, Philippines.

Thứ năm, thị trường tiêu thụ nông sản thiếu bền vững, chuỗi liên kết chưa chặt chẽ với các nhà phân phối, bán lẻ lớn; chưa có tổ chức, cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp về phân tích, dự báo thị trường, khuyến nghị về sản lượng và giá bán. Chuỗi liên kết khép kín từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm ở các vùng



Thu hút vốn FDI vào nông nghiệp còn nhiều hạn chế

nguyên liệu nước ta còn hạn chế. Do quy mô sản xuất nông nghiệp các vùng còn nhỏ lẻ, manh mún, nên trong quá trình tổ chức triển khai, ký kết hợp đồng cung ứng vật tư đầu vào, bao tiêu hàng hóa đầu ra với quy mô lớn còn nhiều khó khăn. Sự liên kết giữa nông dân, hợp tác xã, thương lái còn lỏng lẻo, chưa gắn kết được trách nhiệm giữa các bên.

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Để thúc đẩy mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư vào ngành nông nghiệp, trong thời gian tới, cần chú ý thực hiện những giải pháp sau:

Một là, Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách để thu hút mạnh mẽ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Trong thời gian tới, Chính phủ cần chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm các điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh trong nông nghiệp. Đặc biệt, cần có cơ chế, chính sách ưu tiên tạo quỹ đất cho các dự án, tạo điều kiện thuận lợi, cho phép các nhà đầu tư tích tụ tập trung, mở rộng diện tích đất để thực hiện mở rộng các dự án nông nghiệp; nên nới rộng hạn điền và thời gian giao quyền sử dụng đất để người dân yên tâm đầu tư lâu dài.

Hai là, khuyến khích hoạt động nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp nhằm tạo ra các loại nông sản mới đa dạng, tăng năng suất, tăng sản lượng, giảm giá thành sản phẩm, nhất là nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, cạnh tranh với nông sản nước ngoài.

Đồng thời, Nhà nước cần có chính sách giúp người nông dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thành tựu khoa học, kỹ thuật để hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững. Hình thành mối liên kết chặt chẽ

giữa doanh nghiệp với những tổ chức khoa học, công nghệ để thúc đẩy quá trình nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ trong nông nghiệp. Có cơ chế hỗ trợ nhập khẩu công nghệ mới, công nghệ tiên tiến để đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

Ba là, ưu tiên các doanh nghiệp đầu tư, nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng vào các nhóm lĩnh vực, ngành nghề sau:

- Đầu tư, phát triển vùng sản xuất tập trung trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Sản xuất, phát triển giống cây trồng, vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản. Sản xuất đầu vào, như: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi và thủy sản, chế phẩm sinh học, thuốc thú y chăn nuôi và thủy sản.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa và các công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản.

- Đầu tư vào lĩnh vực chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, dược liệu, tinh chế muối; sản xuất máy, thiết bị, chất phụ gia, phụ trợ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp; công nghệ giết mổ, bảo quản chế biến gia súc, gia cầm; sản xuất hàng thủ công; sản phẩm văn hóa, dân tộc truyền thống.

- Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt tại nông thôn; thu gom xử lý chất thải làng nghề; đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, công trình thủy lợi và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Bốn là, có chính sách hỗ trợ rủi ro đối với sản xuất nông nghiệp và đặc biệt là hàng nông sản xuất khẩu. Cụ thể là: (1) Xây dựng quỹ hỗ trợ rủi ro từ nguồn tiền hỗ trợ của Nhà nước, phụ thu từ xuất khẩu, đóng góp của các doanh nghiệp; (2) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tham gia các thể chế quốc tế về đầu tư, đảm bảo đầu tư, ký kết các hiệp định song phương, đa phương nhằm tạo niềm tin cho các nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; (3) Hoàn thiện và tăng cường quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ bản quyền nói chung và trong lĩnh vực nông nghiệp nói riêng.

Năm là, nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lực lượng lao động nông nghiệp. Đào tạo nghề phải xuất phát từ nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trên từng địa bàn cụ thể và nhu cầu thực tế của người dân. Do đó, từng địa phương cần có những nghiên cứu đánh giá để nắm bắt nhu cầu cụ thể của từng nghề,

nhóm nghề, vị trí công việc... của doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhân lực phù hợp.

Mặt khác, đẩy mạnh đào tạo nghề, nâng cao kiến thức cho người lao động nông thôn để có thể tiếp thu thành quả công nghệ hiện đại trong sản xuất nông nghiệp. Từng bước có những chính sách, biện pháp khắc phục tình trạng phân tán ở các cơ sở đào tạo nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp.

Sáu là, tăng cường hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư vào nông nghiệp. Cần đẩy mạnh vốn từ ngân sách của các địa phương cho các hoạt động xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp. Cung cấp thông tin đầy đủ về những ưu đãi khi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, như: chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế nhập khẩu, chính sách bảo hiểm nông nghiệp...

Bảy là, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản, đẩy mạnh mô hình liên kết giữa sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản. Khó khăn chung trong đầu tư trong nông nghiệp là tìm kiếm thị trường đầu ra cho nông sản, các nhà đầu tư thường xuyên gặp phải tình trạng “được mùa, mất giá”, “được giá mất mùa”. Việc đảm bảo ổn định thị trường đầu ra sẽ khuyến khích các doanh nhân yên tâm đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp. Vì vậy, Chính phủ cần xây dựng kết cấu hạ tầng tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp công nghiệp chế biến, các ngành công nghiệp sản xuất vật tư, thiết bị cho nông nghiệp tại khu vực nông thôn. Việc này vừa giúp tăng thu nhập cho nhà đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, vừa đảm bảo chất lượng hàng nông sản.

Tám là, xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các công ty bảo hiểm với các tổ chức tín dụng và các tổ chức của nông dân (hội nông dân, hợp tác xã, tổ nhóm nông dân), bởi hiện tại đa số tổ chức tín dụng và ngân hàng còn hạn chế trong việc cho người dân, các tổ hợp tác, hợp tác xã vay tiền để kinh doanh vì sợ rủi ro. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ADB (2017). *Triển vọng phát triển châu Á năm 2017*
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2021). *Báo cáo thực hiện kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2021 và triển khai kế hoạch năm 2022*
3. Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021). *Tình hình thu hút Đầu tư nước ngoài năm 2021*
4. Tổng cục Thống kê (2019-2021). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019, 2020 và 2021*